

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HOÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:132/2017/HS-PT

Ngày:19-9-2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Công Đường**

*Các thẩm phán:*

Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Bà **Trần Thị Thanh Tuyết**

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phạm Mỹ Ngọc** –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:***  
Ông **Phạm Bai** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 144/2017/TLPT-HS ngày 11/8/2017 đối với bị cáo Phạm Đình Q, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại ông Trần D, bà Lê Thị Th đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HS-ST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Phạm Đình Q (tên gọi khác: X)**, sinh năm 1998 tại xã T, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 6, phường N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Minh X (sinh năm 1967) và bà Đoàn Thị Mỹ Th (chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại có kháng cáo:***

Ông Trần D – Sinh năm 1971

Bà Lê Thị Th – Sinh năm 1977

Cùng trú tại: Tổ dân phố 2 Đông Hải, phường N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.  
Ông D và bà Th có mặt.

*Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:* Trong vụ án này còn có các bị cáo Lê Huỳnh Ph, Lê Thành Ph, Trần Văn L nhưng các bị cáo không kháng cáo, cũng không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NHẬN THẤY:**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã H, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29 tháng 6 năm 2015, trong khi uống nước mía tại quán nước mía đối diện Ủy ban nhân dân phường D, Lê Huỳnh Ph rủ Lê Thành Ph đi trộm cắp phụ tùng máy tính ở tiệm Internet của ông Trần D và bà Lê Thị Th tại Tổ dân phố 8, phường N, thị xã H. Lúc đầu Lê Thành Ph không đồng ý nhưng Lê Huỳnh Ph tiếp tục rủ thì Lê Thành Ph đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Lê Huỳnh Ph gặp Phạm Đình Q trước quán Internet S thuộc Tổ dân phố 8, phường N, thị xã H và rủ Q cùng đi trộm cắp thì Q đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 30/6/2015 Lê Thành Ph sử dụng xe moto biển số: 79H1-013.88 của gia đình chở Lê Huỳnh Ph và Q đến quán Internet của ông Trần D. Lê Huỳnh Ph lấy chìa khóa đã chuẩn bị sẵn mở cửa cho Lê Thành Ph và Q chạy xe vào bên trong quán và đóng cửa lại. Q sử dụng đèn pin điện thoại soi cho Lê Huỳnh Ph dùng tua vít mở các máy tính để lấy Main và Ram, còn Lê Thành Ph đứng canh cửa ra vào để cảnh giới và lấy tài sản bỏ vào bao tải. Khoảng một giờ sau Lê Huỳnh Ph, Lê Thành Ph, Q lấy được 13 ổ cứng CPU loại H81, Ram 4GB; 01 Main loại B75, core I3, Ram 8GB; 01 Main loại H61, Ram 4GB; 01 thanh Ram 8GB loại SSD và 03 thanh Ram 4GB loại Kingmax. Sau khi trộm xong, Lê Thành Ph chở Q về nhà, rồi quay lại chở Lê Huỳnh Ph cùng số tài sản trộm cắp được vào Nha Trang. Khoảng 07 giờ ngày 30/6/2015, Lê Huỳnh Ph gọi điện thoại cho Trần Văn L vào thành phố T, L biết rõ là tài sản trộm cắp mà có nhưng vẫn liên lạc với Nguyễn Tấn D để tiêu thụ. Sau đó, L dẫn Lê Huỳnh Ph và Lê Thành Ph vào phòng trọ của D ở phường H, thành phố T để bán. D không biết là tài sản trộm cắp mà có nên đã kiểm tra các Main, Ram xong thì đồng ý mua với giá 19.000.000 đồng. Sau đó, D đem số tài sản này đến tiệm máy tính Dương DDT do ông Phạm Đức D làm chủ tại số 96 đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa bán lại, Phạm Đức D không biết tài sản do trộm cắp mà có nên đồng ý mua lại với giá 28.000.000 đồng. Số tiền 19.000.000 đồng, Lê Huỳnh Ph nhờ Phạm Công T đưa cho L 2.500.000 đồng và đưa cho Q 2.000.000 đồng, số tiền còn lại Lê Huỳnh Ph và Lê Thành Ph tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá tài sản số: 109 ngày 24/8/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H thì tổng giá trị tài sản do Lê Huỳnh Ph, Lê Thành Ph, Q chiếm đoạt là 58.124.000 đồng (Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HS-ST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Khánh Hòa đã:

Căn cứ điểm p, Khoản 1, Khoản 2, Điều 46; Điều 69, Điều 74; điểm e, Khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Đình Q, xử phạt bị cáo Phạm Đình Q 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định về phần vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 24/7/2017, người bị hại ông Trần D và bà Lê Thị Th có đơn kháng cáo xin cho bị cáo Phạm Đình Q được hưởng án treo.

Ngày 03/8/2017, bị cáo Phạm Đình Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại;

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Đình Q khai nhận diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng khác thu thập trong quá trình điều tra; Như vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo Phạm Đình Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo và người bị hại; Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; về nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, là người chưa thành niên phạm tội, bị cáo có nơi cư trú và có nghề nghiệp ổn định; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và người bị hại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 248; điểm đ, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b, p, Khoản 1, Khoản 2, Điều 46; Điều 69, Điều 74; Điều 60; điểm e, Khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Đình Q; Xử phạt bị cáo Phạm Đình Q 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/9/2017. Giao bị cáo Phạm Đình Q cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường N áp dụng qui định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Bị cáo Phạm Đình Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tx H;
- VKSND tx H;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tx.H;
- Chi cục THADS tx.H;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hs, án văn, vp;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN CÔNG ĐƯỜNG**

